

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2014/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, khu vực Quốc tế và cấp Quốc gia thuộc các lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - Thể thao, Văn học - Nghệ thuật, Thông tin - Truyền thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/06/2005;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Luật Thể dục Thể thao ngày 29/11/ 2006;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 26/6/ 2006;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 đã được hợp nhất (số 16 ngày 13/12/2013);

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung, tập huấn thi đấu;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2014/NQ-HĐND ngày 18/5/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, khu vực Quốc tế và cấp Quốc gia thuộc các lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - Thể thao, Văn học - Nghệ thuật, Thông tin - Truyền thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên,

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 163/TTr-SNV ngày 01/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, khu vực Quốc tế và

cấp Quốc gia thuộc các lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - Thể thao, Văn học - Nghệ thuật, Thông tin - Truyền thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các tập thể cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, khu vực Quốc tế và cấp Quốc gia thuộc các lĩnh vực

Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - Thể thao, Văn học - Nghệ thuật,

Thông tin - Truyền thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

a) Các học sinh, sinh viên, học viên đang học tập ở các cấp học thuộc tỉnh Thái Nguyên đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba) và giải Khuyến khích trong các kỳ thi, cuộc thi Olympic Quốc tế; Olympic cấp khu vực Quốc tế (Đông Nam Á, Châu Á, Châu Á Thái Bình Dương); Olympic Quốc gia, học sinh giỏi Quốc gia và các kỳ thi, cuộc thi kỹ năng nghề cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hoặc Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức.

b) Giáo viên, giảng viên thuộc tỉnh Thái Nguyên trực tiếp tham gia bồi dưỡng các học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế; khu vực Quốc tế và cấp Quốc gia; giáo viên, giảng viên thuộc tỉnh Thái Nguyên trực tiếp tham gia bồi dưỡng các học sinh, sinh viên, học viên ở đội tuyển tỉnh (sau đây gọi là tuyển cơ sở) trước khi các học sinh, sinh viên, học viên tham gia đội tuyển Quốc gia, đoạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế và khu vực Quốc tế.

c) Giáo viên các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc tỉnh Thái Nguyên đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba) và giải Khuyến khích trong các kỳ thi, cuộc thi cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức.

2. Lĩnh vực Thể dục - Thể thao

a) Vận động viên thuộc tỉnh Thái Nguyên đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng tại các giải thi đấu Quốc tế, khu vực Quốc tế; các giải thi đấu cấp Quốc gia do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức.

b) Huấn luyện viên thuộc tỉnh Thái Nguyên trực tiếp đào tạo vận động viên đoạt giải tại các giải thi đấu Quốc tế, Khu vực Quốc tế và cấp Quốc gia; huấn luyện viên thuộc tỉnh Thái Nguyên trực tiếp đào tạo vận động viên ở đội tuyển tỉnh (sau đây gọi là tuyển cơ sở) trước khi vận động viên tham gia tập luyện ở đội tuyển Quốc gia, đoạt giải tại các giải thi đấu Quốc tế và khu vực Quốc tế.

3. Lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật

a) Các tác giả (hoặc nhóm tác giả) thuộc tỉnh Thái Nguyên có tác phẩm Văn học - Nghệ thuật đoạt giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc Nhất, Nhì, Ba) và giải Khuyến khích tại các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, khu vực Quốc tế; các kỳ thi, cuộc thi cấp Quốc gia do Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch tổ chức.

b) Các cá nhân thuộc tỉnh Thái Nguyên đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng (hoặc Nhất, Nhì, Ba) và giải Khuyến khích tại các triển lãm, cuộc thi, liên hoan nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, truyền hình, mỹ thuật, nhiếp ảnh, tuyên truyền, lý luận phê bình Quốc tế, khu vực Quốc tế; các triển lãm, cuộc thi, liên hoan nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, truyền hình, mỹ thuật, nhiếp ảnh, tuyên truyền, lý luận phê bình cấp Quốc gia do Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

4. Lĩnh vực Thông tin - Truyền thông

Tập thể, cá nhân thuộc tỉnh Thái Nguyên đoạt Huy chương Vàng, Bạc Đồng (Nhất, Nhì, Ba hoặc A, B, C) và giải Khuyến khích trong các giải báo chí Quốc gia do bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Tập thể, cá nhân thuộc tỉnh Thái Nguyên đoạt Huy chương Vàng, Bạc Đồng (Nhất, Nhì, Ba hoặc A, B, C) và giải Khuyến khích trong các giải thưởng tin học Quốc tế, khu vực Quốc tế; các giải thưởng tin học cấp Quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao trong các kỳ thi phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng và kịp thời giữa các ngành, địa phương, các lĩnh vực, nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao.

2. Ngoài mức thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của các bộ, ngành Trung ương quy định thì các tập thể, cá nhân còn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo các mức thưởng tại Quy định này. Trong trường hợp mức thưởng theo Quy định này vượt quá mức thưởng quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ thì mức thưởng tính bằng mức thưởng quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Căn cứ để xét khen thưởng là giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận của Ban Tổ chức về kết quả các kỳ thi, cuộc thi.

Điều 3. Hình thức khen thưởng và cách tính tiền thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và thưởng tiền theo Quy định này cho các đối tượng được quy định tại Điều 1.

2. Tiền thưởng được tính theo mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số quy định tại Quyết định này. Tiền thưởng được làm tròn số lên hàng chục ngàn Việt Nam đồng.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định mức thưởng đối với lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo

1. Mức thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải (gọi chung là cá nhân đoạt giải) được tính theo hệ số như sau:

Quy mô cuộc thi Thành tích	Cuộc thi Thế giới	Cuộc thi Châu Á (hoặc tương đương)	Cuộc thi khu vực Đông Nam Á	Cuộc thi cấp Quốc gia
Giải Vàng (hoặc giải Nhất; giải A)	50	30	20	08
Giải Bạc (hoặc giải Nhì; giải B)	30	20	10	04
Giải Đồng (hoặc giải Ba; giải C)	20	10	08	02
Giải Khuyến khích	10	08	04	01

2. Đối với các môn thi đồng đội, mức thưởng bằng số lượng cá nhân dự thi nhân với 50% mức thưởng đối với giải tương ứng. Riêng với các môn thi đồng đội có 02 cá nhân dự thi, mức thưởng cho mỗi cá nhân tương đương với mức thưởng cho cá nhân tham gia hình thức thi đơn.

3. Mức thưởng đối với giáo viên, giảng viên hướng dẫn:

a) Giáo viên, giảng viên hoặc tập thể giáo viên, giảng viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng cho cá nhân (hoặc tập thể đối với nội dung thi đồng đội) đoạt giải, được thưởng tương ứng mức thưởng của cá nhân đoạt giải.

b) Giáo viên, giảng viên hoặc tập thể giáo viên, giảng viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng cho các cá nhân ở tuyến cơ sở trước khi tham gia đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế và khu vực Quốc tế mức thưởng bằng 50% mức thưởng của cá nhân đoạt giải.

c) Đối với giáo viên, giảng viên hoặc tập thể giáo viên, giảng viên có nhiều cá nhân đoạt giải trong một kỳ thi thì mức thưởng tương ứng với tổng số giải thưởng của các cá nhân đoạt được. Việc phân chia tiền thưởng cho tập thể giáo viên, giảng viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng cho cá nhân đoạt giải do lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý quyết định căn cứ vào mức độ tham gia bồi dưỡng.

4. Giáo viên các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc tỉnh Thái Nguyên dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức được thưởng mức thưởng tương đương với mức thưởng của học sinh đoạt giải Quốc gia.

Điều 5. Quy định mức thưởng đối với lĩnh vực Thể dục - Thể thao

1. Mức thưởng đối với vận động viên đoạt giải tại các giải thi đấu Quốc gia, Đông Nam Á, Châu Á và Thế giới được tính theo hệ số như sau:

Quy mô giải đấu Thành tích	Giải thế giới	Giải Châu Á (hoặc tương đương)	Giải khu vực Đông Nam Á	Giải Quốc gia
Giải Vàng (hoặc giải Nhất)	50	30	20	08
Giải Bạc (hoặc giải Nhì)	30	20	10	04
Giải Đồng (hoặc giải Ba)	20	10	08	02

2. Đối với các môn thể thao thi đấu đồng đội, mức thưởng bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng đối với giải tương ứng. Riêng với các môn thể thao có hình thức thi đấu đôi, mức thưởng cho mỗi vận động viên tương đương với mức thưởng cho vận động viên tham gia hình thức thi đấu đơn.

3. Vận động viên phá kỷ lục:

Ngoài chế độ được hưởng theo mức tương ứng quy định trên, Vận động viên phá kỷ lục được thưởng thêm như sau:

- Phá kỷ lục Thế giới: Thưởng thêm 20 lần;
- Phá kỷ lục Châu Á: Thưởng thêm 15 lần;
- Phá kỷ lục Đông Nam Á: Thưởng thêm 10 lần.
- Phá kỷ lục Quốc gia được thưởng thêm 6 lần, phá kỷ lục tại các giải thi đấu trẻ Quốc gia được thưởng thêm 3 lần.

4. Mức thưởng đối với huấn luyện viên:

a) Đối với thi đấu cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên đoạt giải trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng được tính bằng mức thưởng của vận động viên. Đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở tuyến cơ sở trước khi tham gia đội tuyển mức thưởng bằng 50% mức thưởng của vận động viên đoạt giải. Đối với huấn luyện viên có nhiều vận động viên đoạt giải trong một cuộc thi thì mức thưởng tương ứng với tổng số giải thưởng mà các vận động viên đoạt được.

b) Đối với thi đấu đồng đội: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu đoạt giải thì mức thưởng được tính bằng mức thưởng của đội chia cho số lượng huấn luyện viên theo quy định.

Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng theo mức sau:

- Đối với những đội thuộc những môn có quy định từ 2 đến 5 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng tính cho 01 huấn luyện viên;
- Đối với những đội thuộc những môn có quy định từ 6 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng tính cho 02 huấn luyện viên;
- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên: mức thưởng tính cho 03 huấn luyện viên.

5. Huấn luyện viên, Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu trẻ Quốc gia, Đông Nam Á, Châu Á và Thế giới (phân theo lứa tuổi) được thưởng theo mức sau:

a) Giải thể thao dành cho vận động viên đến dưới 12 tuổi mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5.

b) Giải thể thao dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5.

c) Giải thể thao dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5.

d) Giải thể thao dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi mức thưởng bằng 60% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5.

6. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải Vô địch trẻ cấp Quốc gia, Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới (không phân biệt lứa tuổi) mức thưởng bằng 60% mức thưởng tương ứng tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5.

7. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp Quốc gia mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5.

8. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên cấp Quốc gia, Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5. Riêng huấn luyện viên, vận động viên tham gia Hội khỏe Phù đồng mức thưởng bằng 60% mức thưởng tương ứng tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5.

9. Mức thưởng riêng cho môn Bóng đá được tính theo hệ số như sau: (áp dụng cho tập thể đội bóng)

Quy mô giải đấu Thành tích	Giải vô địch Quốc gia (V.League)	Giải Cúp Quốc gia	Giải hạng Nhất Quốc gia	Giải hạng Nhì Quốc gia	Giải hạng Ba Quốc gia	Giải trẻ Quốc gia
Huy chương Vàng	300	250	200	150	100	80
Huy chương Bạc	250	200	150	100	80	60
Huy chương Đồng	200	150	100	80	60	40

Điều 6. Quy định mức thưởng đối với lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật

1. Mức thưởng đối với cá nhân là tác giả các tác phẩm Văn học – Nghệ thuật và cá nhân biểu diễn nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp được tính theo hệ số như sau:

Quy mô cuộc thi Thành tích	Cuộc thi Thế giới	Cuộc thi Châu Á(hoặc tương đương)	Cuộc thi khu vực Đông Nam Á	Cuộc thi cấp Quốc gia
Giải Vàng (hoặc giải Nhất; giải A)	50	30	20	08
Giải Bạc (hoặc giải Nhì; giải B)	30	20	10	04
Giải Đồng (hoặc giải Ba; giải C)	20	10	08	02
Giải Khuyến khích	10	08	04	01

2. Đối với tập thể tác giả các tác phẩm văn học - nghệ thuật và các tiết mục biểu diễn song ca, tam ca, đồng ca nếu đoạt giải thì thưởng gấp 1,5 mức thưởng giải cá nhân tương ứng; tiết mục hợp xướng hoặc vở diễn (được Hội đồng hoặc ban Giám khảo xác định) mức thưởng bằng 2 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng; tác phẩm Điện ảnh mức thưởng bằng 5 lần mức thưởng giải cá nhân tương ứng.

3. Đối với Nghệ thuật biểu diễn không chuyên (do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức) cấp Quốc gia mức thưởng đối với tập thể và cá nhân đoạt giải bằng 50% mức thưởng đối với Nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp cấp Quốc gia tương ứng.

4. Đối với kỳ thi, cuộc thi thuộc lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật cho học sinh, sinh viên, học viên do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, mức thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải bằng 50% mức thưởng đối với cá nhân đoạt giải Nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp cấp Quốc gia tương ứng.

Điều 7. Quy định mức thưởng đối với lĩnh vực Thông tin - Truyền thông

1. Mức thưởng đối với cá nhân, tập thể có tác phẩm đoạt giải Báo chí Quốc gia (báo hình, báo in, báo nói, báo điện tử) được tính theo hệ số như sau:

Thành tích Đối tượng	Giải A	Giải B	Giải C	Giải Khuyến khích
Cá nhân	08	04	02	01
Tập thể	16	08	04	02

2. Mức thưởng giải thưởng tin học được tính theo hệ số như sau: (áp dụng cho tập thể và cá nhân)

Quy mô cuộc thi Thành tích	Cuộc thi Thế giới	Cuộc thi Châu Á(hoặc tương đương)	Cuộc thi khu vực Đông Nam Á	Cuộc thi cấp Quốc gia
Giải Vàng (hoặc giải Nhất; giải A)	50	30	20	08
Giải Bạc (hoặc giải Nhì; giải B)	30	20	10	04
Giải Đồng (hoặc giải Ba; giải C)	20	10	08	02
Giải Khuyến khích	10	08	04	01

3. Giảng viên hoặc tập thể giảng viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng cho cá nhân (hoặc tập thể với nội dung thi đồng đội) đoạt giải, được thưởng tương ứng với mức thưởng của cá nhân đoạt giải. Đối với giảng viên hoặc tập thể giảng viên có nhiều cá nhân đoạt giải trong một kỳ thi thì mức thưởng tương ứng với tổng số giải thưởng mà các cá nhân đoạt được. Việc phân chia tiền thưởng cho tập thể giảng viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng cho cá nhân đoạt giải do lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý quyết định căn cứ vào mức độ tham gia bồi dưỡng.

Chương 3

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng bao gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng kèm theo danh sách tập thể và cá nhân được khen thưởng.
- Quyết định hoặc giấy chứng nhận đoạt giải và các văn bản khác có liên quan (nếu có).
- Điều lệ giải (thể lệ cuộc thi).

Điều 9. Trình tự, thủ tục khen thưởng

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị có cá nhân, tập thể đoạt giải (hoặc được giao chủ trì xét tặng giải thưởng), Chủ tịch UBND các

huyện, thành phố, thị xã có các tập thể và cá nhân đoạt giải có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định khen thưởng. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ phải thông báo và trả kết quả cho đơn vị trình khen thưởng.

Điều 10. Nguồn kinh phí khen thưởng

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ khen thưởng được trích trong Quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của tỉnh.

Điều 11. Đối với các giải thưởng đặc biệt xuất sắc hoặc các trường hợp cá biệt ngoài các quy định nêu trên thì các ngành, địa phương, đơn vị liên quan lập hồ sơ khen thưởng gửi về Sở Nội vụ để tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long